

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 tỉnh Đồng Nai (lần 2)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của Ủy ban nhân dân các huyện: Vĩnh Cửu, Trảng Bom và thành phố Biên Hòa; Kết quả đối chiếu sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua bổ sung việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án trong năm 2023 (lần 2), cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp luật để trình Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (đính chính tại Quyết định số 2028/QĐ-BTNMT ngày 22/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường), UBND tỉnh Đồng Nai kính trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2).

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Về cấp tỉnh: theo kết quả thống kê diện tích đất đai năm 2020, tính đến ngày 31/12/2020 diện tích đất trồng lúa tỉnh Đồng Nai là 22.992 ha và theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025 (trong đó tại phụ lục số 49 chỉ tiêu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 và đến năm 2025 phân bổ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai), chỉ tiêu đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 là 17.517 ha, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2025 là 20.504 ha. Như vậy, diện tích đất trồng lúa được phép chuyển mục đích sử dụng đất đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai là 5.475 ha.

- Về cấp huyện: Theo hồ sơ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt, cụ thể: thành phố Biên Hòa (Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 11/01/2022): 1.739,41 ha; huyện Trảng Bom (Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 31/12/2021): 900,64 ha và huyện Vĩnh Cửu (Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2021): 2.529,26 ha.

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa.

a) Những kết quả đạt được:

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ năm 2021 đến nay là 145,07 ha tại 06 Nghị quyết gồm: số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020, số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021, số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022, số 20/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022, số 27/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 và số 02/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023. Trong đó: tại thành phố Biên Hòa: 19,36 ha, huyện Trảng Bom: 11,28 ha và huyện Vĩnh Cửu: 25,21 ha.

Chỉ tiêu sử dụng đất trồng lúa đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Vĩnh Cửu còn lại được phép chuyển mục đích sử dụng đất là: tại thành phố Biên Hòa: 1.720,05 ha (trong đó: phường Hiệp Hòa: 213,84 ha), tại huyện Trảng Bom: 899,36 ha (trong đó: xã Sông Thao: 557,14 ha) và tại huyện Vĩnh Cửu: 2.504,25 ha (trong đó: xã Thiện Tân: 536,57 ha, xã Tân An: 698,28 ha).

Như vậy, việc đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện các dự án: huyện Vĩnh Cửu: 03 dự án/3,09 ha (02 dự án tại xã Tân An: 2,89 ha, xã Thiện Tân: 0,2 ha); huyện Trảng Bom 01 dự án/0,27 ha và thành phố Biên Hòa 01 dự án/5,34 ha là đảm bảo chỉ tiêu để thực hiện.

(Theo bảng 01, 02 kèm theo Tờ trình)

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân (không có).

3. Nội dung trình xin ý kiến Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ để bổ sung thực hiện các dự án năm 2023.

a) Căn cứ đề xuất việc chuyển mục đích sử dụng đất

- Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án năm 2023 bổ sung lần 2 là 8,70 ha. Gồm: huyện Vĩnh Cửu: 03 dự án/3,09 ha (02 dự án tại xã Tân An: 2,89 ha, xã Thiện Tân: 0,2 ha); huyện Trảng Bom 01 dự án/0,27 ha và thành phố Biên Hòa 01 dự án/5,34 ha là đảm bảo chỉ tiêu để thực hiện.

- Căn cứ quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 (thẩm quyền chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh).

- Các dự án đã phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của các huyện Trảng Bom, huyện Vĩnh Cửu và thành phố Biên Hòa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư để thực hiện dự án.

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận bổ sung các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 tỉnh Đồng Nai (lần 2) để thực hiện 05 dự án với tổng diện tích đất là 8,70ha.

(Phụ lục đính kèm)

Sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thống nhất thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Ban Kinh tế Ngân sách HĐND tỉnh;
 - Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
 - Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Lưu VT, THNC, KTN, KTNS, KGVX.
- VinhKTN

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi

BẢNG 01: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 CẤP HUYỆN, TỈNH ĐỒNG NAI

(Kèm theo Tờ trình số, ngày..... tháng..... năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Đất trồng lúa

STT	Hạng mục	Toàn tỉnh	Trong đó:			Ghi chú
			Biên Hòa	Trảng Bom	Vĩnh Cửu	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	5.475,00	Chưa phân bổ			So sánh Quyết định 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ với hiện trạng sử dụng đất năm 2020 tỉnh Đồng Nai
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh					Chưa lập Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh
1.2	Chỉ tiêu điều chỉnh do đã được thay đổi địa điểm và số lượng dự án trong cùng một loại đất nhưng không làm thay đổi về chỉ tiêu và khu vực sử dụng đất theo chức năng sử dụng trong quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh đã được phê duyệt					
2	Kết quả thực hiện	132,42	16,34	11,28	23,05	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư					
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư					
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất					
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	132,42	16,34	11,28	23,05	
		56,81	7,84	8,61	17,16	Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		30,71	7,51	1,91	4,97	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		24,99	-	0,15	0,41	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		14,77	0,24	0,61	0,06	Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		5,14	0,75	-	0,45	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai

STT	Hạng mục	Toàn tỉnh	Trong đó:			Ghi chú
			Biên Hòa	Trảng Bom	Vĩnh Cửu	
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại					
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện					
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất ($4 = 1 - 2 + 3$)	5.342,58				

**BẢNG 02: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO
QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng..... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh
Đồng Nai)

STT	Hạng mục	huyện Vĩnh Cửu	Trong đó:		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
			xã Thiện Tân	xã Tân An	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	2.529,26	557,25	698,69	Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai
2	Kết quả thực hiện	23,05	20,68	0,41	
2,1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư				
2,2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư				
2,3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất				
2,4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	23,05	20,68	0,41	
		17,16	15,91	-	Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		4,97	4,32	-	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		0,41	-	0,41	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		0,06	-	-	Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		0,45	0,45	-	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai
2,5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại				
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện				
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	2.506,21	536,57	698,28	

**BẢNG 02: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO
QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Tờ trình số

/TTr-UBND ngày tháng..... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh
Đồng Nai)

STT	Hạng mục	thành phố Biên Hòa	Trong đó:	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
			phường Hiệp Hòa	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	1.739,41	213,86	Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 11/01/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai
2	Kết quả thực hiện	16,34	0,02	
2,1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư			
2,2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư			
2,3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất			
2,4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	16,34	0,02	
		7,84	-	Nghị quyết số 24/2020/NQ- HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		7,51	-	Nghị quyết số 19/2021/NQ- HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		-	-	Nghị quyết số 02/2022/NQ- HĐND ngày 15/04/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		0,24	-	Nghị quyết số 20/2022/NQ- HĐND ngày 22/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		0,75	0,02	Nghị quyết số 02/2023/NQ- HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai
2,5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại			
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện			
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	1.723,07	213,84	

**BẢNG 02: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO
QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng..... năm của Ủy ban nhân dân tỉnh
Đồng Nai)

STT	Hạng mục	huyện Trảng Bom	Trong đó:	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
			xã Sông Thao	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	900,64	557,25	Quyết định số 5369/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai
2	Kết quả thực hiện	11,28	0,11	
2,1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư			
2,2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư			
2,3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất			
2,4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	11,28	0,11	
		8,61	-	Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 04/12/2020 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		1,91	-	Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		0,15	0,11	Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 15/04/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		0,61	-	Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 22/9/2022 của HĐND tỉnh Đồng Nai
		-	-	Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 20/4/2023 của HĐND tỉnh Đồng Nai
2,5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại			
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện			
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1 - 2 + 3)	889,36	557,14	

Phụ lục

BỔ SUNG DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2023 TỈNH ĐỒNG NAI (LẦN 2)

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

ST T	Tên dự án	Vị trí		Diện tích dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
		Huyện, Thành phố	Xã, phường, thị trấn		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)	
1	Kho KV1	Vĩnh Cửu	Tân An	20,00	2,32			- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án
2	Trường bán	Vĩnh Cửu	Tân An	21,00	0,57			
3	Nhà kho chứa hàng	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	1,19	0,20			- Quyết định số 1561/QĐ-UBND quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cấp lần đầu ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh
4	Dự án sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm	Trảng Bom	Sông Thao	1,20	0,27			- HĐND tỉnh đã chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đối với 0,11 ha tại NQ số 02/2020/NQ-HĐND ngày 15/4/2022; - Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; - Quyết định số 2382/QĐ- UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 5058/QĐ- UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;
5	Trung tâm thương mại tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa	Biên Hòa	Hiệp Hòa	11,66	5,34			- Quyết định số 1919/QĐ-UBND quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cấp lần đầu ngày 10/8/2023 của UBND tỉnh

Số: /2023/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 tỉnh Đồng Nai (lần 2)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 13**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về dự thảo nghị quyết bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 tỉnh Đồng Nai (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2), cụ thể như sau:

1. Bổ sung 05 dự án có sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích đất là 8,70 ha (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này, định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đảm bảo việc sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quá trình triển khai thực hiện thu hồi đất, giao đất thực hiện dự án có liên quan đến quyền và lợi ích của người dân, đề nghị thực hiện đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai và có sự giám sát chặt chẽ, tránh tình trạng người dân khiếu nại, tố cáo; thực hiện công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và tham gia hưởng ứng tích cực của nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày ... tháng... năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngàytháng năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
 - Chính Phủ;
 - Văn phòng Quốc hội (A+B);
 - Văn phòng Chính phủ (A + B);
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục Kiểm tra VB.QPPL - Bộ Tư pháp;
 - Bí thư Tỉnh ủy;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đại biểu HĐND tỉnh;
 - UBND tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
 - Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
 - VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
 - Văn phòng: Tỉnh ủy;
 - Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
 - Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
 - Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
 - Lưu: VT, PCTHĐ.
- BìnhNT (223b)

Phụ lục

**BỔ SUNG DANH MỤC CÁC TRƯỜNG HỢP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA
NĂM 2023 TỈNH ĐỒNG NAI (LẦN 2)**

(Kèm theo Nghị Quyết số /2023/NQ-HĐND ngày tháng năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án	Vị trí		Diện tích dự án (ha)	Trong đó		
		Huyện, Thành phố	Xã, phường, thị trấn		Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ (ha)	Đất rừng đặc dụng (ha)
1	Kho KV1	Vĩnh Cửu	Tân An	20,00	2,32		
2	Trường bắn	Vĩnh Cửu	Tân An	21,00	0,57		
3	Nhà kho chứa hàng	Vĩnh Cửu	Thiện Tân	1,19	0,20		
4	Dự án sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm	Trảng Bom	Sông Thao	1,20	0,27		
5	Trung tâm thương mại tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa	Biên Hòa	Hiệp Hòa	11,66	5,34		

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6252/STNMT-QH

Đồng Nai, ngày 9 tháng 8 năm 2023

V/v xây dựng Nghị quyết năm 2023
của HĐND tỉnh dự kiến trình vào kỳ
họp thứ 13 của HĐND tỉnh khóa X.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo tinh thần buổi làm việc tại Hội nghị thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp thứ 13 - kỳ họp chuyên đề năm 2023 HĐND tỉnh khóa X diễn ra vào ngày 04/8/2023 tại Trụ sở Khố Nhà nước tỉnh. Theo đó, đối với 02 nội dung do Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện, Hội nghị đã thống nhất trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 13 đối với 01 nội dung là Tờ trình, dự thảo nghị quyết bổ sung danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha; đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng dưới 20 ha năm 2023 tỉnh Đồng Nai (lần 2).

- Về trình tự thực hiện được kế thừa toàn bộ nội dung hồ sơ Sở Tài nguyên và Môi trường đã thực hiện dự kiến trình vào kỳ họp thứ 12 - Kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của HĐND tỉnh (HĐND tỉnh đã có Văn bản số 330/HĐND-VP ngày 12/5/2023 thống nhất việc xây dựng nghị quyết theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 10/5/2023).

- Tại hội nghị đã thống nhất về thời gian họp dự kiến 01 ngày vào ngày 14/9/2023 (thứ 5); do vậy, để đảm bảo thời gian trình HĐND tỉnh đối với nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết bổ sung các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa dưới 10 ha; đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng dưới 20 ha năm 2023 tỉnh Đồng Nai (lần 2), Sở Tài nguyên và Môi trường kiến nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo việc đăng tải lấy ý kiến góp ý trên cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh đối với đề xuất nhu cầu của UBND huyện Vĩnh Cửu tại Văn bản số 5464/UBND-KT ngày 01/8/2023, UBND huyện Trảng Bom tại Văn bản số 9689/UBND-TNMT ngày 04/8/2023 và UBND thành phố Biên Hòa tại Văn bản số 11942/UBND-KTN ngày 07/8/2023. (Đính kèm: phụ lục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 lần 2)

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo thực hiện././

Nơi nhận:

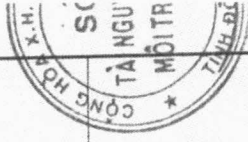
- Như trên;
 - Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
 - Sở Tư pháp;
 - Lưu: VT, QH (L02b).
- D:\Linh-QH\QHKH\Bsung57-T9.



Đặng Minh Đức

Danh mục bổ sung các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng năm 2023 (lần 2)

STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó:			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Diện tích sử dụng đất trồng lúa	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng		
1	Kho KV1	Tân An	Vĩnh Cửu	20,00	2,32			- Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 13/7/2023 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án	
2	Nhà kho chứa hàng	Thiện Tân	Vĩnh Cửu	1,19	0,20			- Quyết định số 1561/QĐ-UBND quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư cấp lần đầu ngày 03/7/2023 của UBND tỉnh	
3	Dự án sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm	Sông Thao	Trảng Bom	1,20	0,27			- Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; - Quyết định số 2382/QĐ- UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 5058/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án sửa chữa, đào, nạo vét lòng hồ chứa nước Suối Đầm. huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai;	



STT	Tên công trình	Xã, phường, thị trấn	Huyện, thành phố	Diện tích kế hoạch (ha)	Trong đó:			Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					Diện tích sử dụng đất trồng lúa	Diện tích sử dụng đất rừng phòng hộ	Diện tích sử dụng đất rừng đặc dụng		
4	Trung tâm thương mại tại phường Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa	Hiệp Hòa	Biên Hòa	11,66	5,34			- Văn bản số 5481 - CV/TU ngày 12/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Văn bản số 3469/SKHDT-THQH ngày 01/8/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.	

